TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST
Ngày 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Sùng A Sa**; Bà **Hoàng Thị Luyến.**

- Thư K Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư K Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông **La Văn X** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 30/6/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **SÙNG A K;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/3/1981, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt;
Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ bản K, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định 101-QĐ/UBKTHU, ngày 21/4/2023 của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ huyện M, tỉnh Yên Bái; Con ông Sùng Khua D (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Giàng Thị G (đã chết, không xác định được năm sinh); Gia đình bị cáo có 08 chị, em; bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1983 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/4/2023, đến ngày 20/4/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2023, Sùng A K đang ở lán ruộng của gia đình thuộc bản K, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái thì gặp Sùng A

T, trú tại bản P, xã C, huyện M. K hỏi mua Heroine nhưng T nói không mang theo. K đã đưa cho Tủa số tiền 200.000 đồng để mua Heroine và hẹn Tủa 06 giờ 12/4/2023, đến lán ruộng của K để giao nhận Heroine. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, T đến lán ruộng của K đưa cho Ký 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroine, K cất giấu vào túi quần rồi mang về nhà bản K, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái sử dụng một ít bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại chưa sử dụng hết, K cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi sang xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu để sửa xe. Đến hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/4/2023, tại bản H, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Sùng A K bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của Sùng A K 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 21G1-02422.

Tại Kết luận giám định số 55 ngày 12/4/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 452 ngày 16/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A K có khối lượng 0,16 gam; là ma túy, loại:* ***Heroine*** *(Heroin)"*.

Về vật chứng: 0,16 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,08 gam, còn lại 0,08 gam; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu và 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 21G1-02422. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Sùng A K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị tuyên phạt Sùng A K mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 0,08 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 21G1 024.22 của Sùng A K.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 12/4/2023 tại bản H, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Sùng A K đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam với mục đích để sử dụng thì bị bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Sùng A K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Sùng A K là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sùng A K được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm gương cho quần chúng nhân dân mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy nội dung Cáo trạng mà

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội là có căn cứ. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Sùng A K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: 0,08 gam Heroine con lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 21G1 024.22 thu giữ của Sùng A K, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, Sùng A K khai mua của người tên "T" trú tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Quá trình xác minh tại bản bản P, xã C, huyện M có người tên Sùng A T, sinh năm 1988. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng hiện tại Sùng A T vắng mặt ở địa phương nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Sùng A K là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A K 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào các cơ sở giam, giữ để chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,08 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy; Tịch thu 01 xe

mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 21G1 024.22 của Sùng A K để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước

4. Về án phí: Bị cáo Sùng A K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước